

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/DS-PT
Ngày 24 - 5 - 2018
V/v tranh chấp đòi lại tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thường

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thúy Liên
Ông Võ Công Phương

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Ánh Ngọc là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định:*** Ông Đặng Xuân Nam - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 37/2017/TLPT-DS ngày 27 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp đòi lại tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 94/2017/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 61/2018/QĐ-PT ngày 04/01/2018 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ông Mai Thượng N; cư trú tại: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

- ***Bị đơn:*** Ông Trần Văn M; cư trú tại: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; có mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Bà Huỳnh Thị T; cư trú tại: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp của Bà Huỳnh Thị T: Chị Đặng thị L; cư trú tại: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định là người đại diện theo ủy quyền của bà T (Văn bản ủy quyền ngày 21/5/2018); có mặt.

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định kháng nghị.

Người kháng cáo: Ông Trần Văn M là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/7/2017, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người nguyên đơn ông Mai Thượng N trình bày:

Ngày 30/5/1999 ông N có cho ông Trần Văn M thực thừa ruộng có tục danh đám Bông diện tích 848m², ông M giao cho ông 3.500.000 đồng tương ứng với 7,5 chỉ vàng y, hai bên có giấy viết tay, nay ông N yêu cầu ông M và vợ là Huỳnh Thị T trả lại thửa ruộng có tục danh đám Bông.

Tại bản tự khai, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Trần Văn M trình bày:

Ông thống nhất như lời trình bày của ông N về việc thực thừa ruộng là đúng. Nay ông N yêu cầu ông M trả lại thửa đất ruộng trên ông M đồng ý nhưng phải trả lại cho ông 7,5 chỉ vàng y.

Tại bản tự khai, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị T trình bày: Bà thống nhất như lời trình bày của chồng bà là ông M.

Bản án dân sự sơ thẩm số 94/2017/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T quyết định:

Buộc vợ chồng ông M và bà T phải trả lại cho ông N thửa ruộng có tục danh đám Bông, diện tích 848m², số thửa 647, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định;

Bác yêu cầu của ông M yêu cầu ông N phải trả lại 7,5 chỉ vàng y;

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 26 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định kháng nghị đề nghị hủy bản án dân sự sơ thẩm.

Ngày 13 tháng 10 năm 2017, bị đơn ông Trần Văn M kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm yêu cầu vợ chồng ông N phải trả lại cho ông 7,5 chỉ vàng y.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị hủy bản án sơ thẩm số 94/2017/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện T giải quyết lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Theo nội dung Giấy thực ruộng ngày 30/5/1999, bên giao ruộng và nhận tiền là ông N, bà H. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa bà H tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án được quy định tại khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự là thiếu sót.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm đã ra Quyết định hoãn phiên tòa ngày 11 tháng 9 năm 2017, do bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Phiên tòa được mở lại vào ngày 28 tháng 9 năm 2017 do bị đơn có mặt còn nguyên đơn vắng mặt. Lẽ ra, Tòa án cấp sơ thẩm phải xem xét ông N vắng mặt có vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan để hoãn phiên tòa; nếu vắng mặt không có lý do chính đáng thì căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự đình chỉ vụ án. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là không đúng.

[3] Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, tại phiên tòa phúc thẩm không thể bổ sung nên Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 94/2017/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện T giải quyết lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Do hủy Bản án sơ thẩm nên kháng cáo của ông M Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Do hủy Bản án sơ thẩm nên theo quy định tại khoản 3 Điều 30 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 12 thì ông M không chịu án phí dân sự phúc thẩm nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu giữ nguyên kháng nghị, đề nghị hủy bản án sơ thẩm số 94/2017/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện T giải quyết lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308 và Điều 310 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 94/2017/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T đã xét xử về tranh chấp đòi lại tài sản giữa nguyên đơn ông Mai Thượng N với bị đơn ông Trần Văn M và một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện T giải quyết lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

3. Hoàn lại cho ông Trần Văn M 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0007037 ngày 19 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa dân sự.

Lê Văn Thường

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 05 phút, ngày 24 tháng 5 năm 2018.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thường.

Các Thẩm phán: Ông Võ Công Phương, bà Nguyễn Thúy Liên.

Tiến hành nghị án đối với vụ án thụ lý số: 37/2017/TLPT-DS ngày 27 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp đòi lại tài sản giữa:

- *Nguyên đơn:* ông Mai Thượng N

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn M

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT 3/3, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308 và Điều 310 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

1. Huỷ Bản án dân sự sơ thẩm số 94/2017/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T đã xét xử về tranh chấp đòi lại tài sản giữa nguyên đơn ông Mai Thượng N với bị đơn ông Trần Văn M và một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện T giải quyết lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

3. Hoàn lại cho ông Trần Văn M 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0007037 ngày 19 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 24 tháng 5 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thúy Liên

Võ Công Phương

Lê Văn Thường